

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 04-7-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Huyền Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tr, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Minh Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ: Hh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tr trình bày: Chị và anh Tr chung sống như vợ chồng vào tháng 5 năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng ngày 07/7/2012. Cưới nhau vợ chồng chị sống chung với cha mẹ anh Tr ở hh. Thời gian sống chung chị và anh Tr đều đi làm công nhân ở khu công nghiệp Trảng Bàng, thu nhập hàng tháng 4.500.000 đồng, hiện nay chị vẫn đang làm công nhân ở khu công nghiệp Trảng Bàng thu nhập hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; Anh Tr đang làm công nhân ở Khu công nghiệp Phước Đông thu nhập hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Trong thời gian sống chung anh Tr không phụ giúp chị nuôi con mà còn ham mê cờ bạc, nhậu nhẹt. Vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng hơn khi không ai muốn hàn gắn tình cảm và không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân hơn 03 năm nay, anh Tr vẫn sống chung

với cha mẹ anh Tr còn chị đã quay về nhà cha mẹ ruột ở Tân Biên. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Thời gian sống chung chị và anh Tr có 01 người con chung là Dương Hoàng Tuyết NH, sinh ngày 10/3/2013, hiện con đang theo sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu NH, chị yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu NH theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh Tr để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Tr đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Huyền Tr đối với anh Dương Minh Tr.

Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Hoàng Tuyết NH, sinh ngày 10/3/2013 cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr đến lần thứ hai mà anh vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh Tr ham mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình, chị Tr và anh Tr đã có cuộc sống ly thân hơn 03 năm. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Tr. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị Tr xin ly hôn với anh Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Dương Hoàng Tuyết NH, sinh ngày 10/3/2013 đang theo sống với chị Tr nên cần giao chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Tr có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu NH mỗi tháng 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Huyền Tr đối với anh Dương Minh Tr. Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Huyền Tr và anh Dương Minh Tr.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Dương Hoàng Tuyết NH, sinh ngày 10/3/2013 cho chị Tr có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Anh Tr có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu NH mỗi tháng 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu NH đủ 18 tuổi.

- Anh Tr được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Tr đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009624 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

- Anh Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tr được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Trà Vong;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA